

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2017/HSST
Ngày: 06/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Nghị.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Đình Phương;

2. Bà Nguyễn Thị Tươi.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Việt Cường, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thùy, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2017/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: LÊ ĐỨC T (tên gọi khác: **Lê Văn B**), sinh năm: 1970.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Lê Lục T, sinh năm: 1936, hiện đang sống tại phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; con bà: Nguyễn Thị Đ (đã chết).

Vợ: Dương Thị H, sinh năm: 1973; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Lịch sử bản thân: Bản án số 70/2000/HSST ngày 15/8/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2017 đến ngày 18/02/2017, được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: VŨ HẢI M (tên gọi khác: **Vũ Đức M**), sinh năm: 1979.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phố K, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Vũ Đức L, sinh năm: 1956; con bà: Lê Thị C, sinh năm: 1955;

Vợ: Đinh Thị T, sinh năm: 1976; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Lịch sử bản thân:

- Bản án số 06/2003/HSST ngày 14/02/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 16/2004/HSST ngày 17/6/2004 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án là 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2003.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2017 đến ngày 18/02/2017, được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: VŨ VĂN K (tên gọi khác: **Vũ Đức K**), sinh năm: 1971.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phố B, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Vũ Đức T, sinh năm: 1930 và bà: Phạm Thị H, sinh năm: 1938;

Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1973. Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Lịch sử bản thân:

- Bản án số 53/2003/HSST ngày 30/12/2003 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

- Bản án số 01/2009/HSPT ngày 16/01/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2017 đến ngày 18/02/2017, được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: LÊ ANH T (tên gọi khác: không), sinh năm: 1967.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phố B, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Lê Văn N, sinh năm: 1940; con bà: Phạm Thị T, sinh năm: 1942.

Vợ: Mai Thị B, sinh năm: 1974. Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Lịch sử bản thân: Ngày 27/5/2008, Công an thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2017 đến ngày 18/02/2017, được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: HOÀNG XUÂN Q (tên gọi khác: không), sinh năm: 1967.

Nơi đăng ký HKTT: thôn H, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: phố B, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Thủ kho vật tư Viễn thông VNPT Ninh Bình.

Con ông: Hoàng Xuân Q1 (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Nh, sinh năm: 1952;

Vợ: Hoàng Thị N, sinh năm: 1969; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1998;

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2017 đến ngày 18/02/2017, được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: ĐINH VĂN Q (tên gọi khác: không), sinh năm: 1964.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phố Đ, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;

Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Đinh Văn P và con bà: Trần Thị M (đều đã chết);

Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1970; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2000;

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2017 đến ngày 18/02/2017, được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lê Đức T, Vũ Hải M, Vũ Văn K, Lê Anh T, Đinh Văn Q và Hoàng Xuân Q bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trưa ngày 12/02/2017, các bị cáo Lê Đức T, Vũ Hải M, Vũ Văn K, Lê Anh T và Đinh Văn Q cùng với anh Chu Đức H ăn cơm, uống rượu tại nhà anh Đinh Văn K ở phố B, phường N, thành phố Ninh Bình. Sau khi ăn uống xong, đến khoảng 14 giờ, H rủ M, K, Lê Đức T, Lê Anh T và Đinh Văn Q về Khách sạn TĐ (anh Chu Đức H là Chủ khách sạn) tại đường V, phố B, phường N, thành phố Ninh Bình để uống nước. Đến Khách sạn TĐ, Lê Đức T lên phòng nghỉ tắm, còn Lê Anh T, K, M ngồi tại bàn ở phòng khách tầng 1 uống nước. Đinh Văn Q đứng ở cửa ra vào nghe điện thoại cách vị trí Lê Anh T, K, M ngồi khoảng 3 mét. Còn Chu Đức H vào phòng lễ tân đón, tiếp khách. Lê Anh T, Vũ Văn K thấy 01 bộ bài tú lơ khơ để trên sập trong phòng khách của khách sạn nên rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “ba cây”. Với cách thức chơi, người cầm chương dùng bộ bài tú lơ khơ lấy 36 quân bài từ A đến 9 chia cho mỗi người chơi 03 quân bài; người chơi cộng điểm 3 quân bài trên tay độ điểm với người cầm chương (người cầm cái), ai có điểm cao hơn được nhận tiền cược; nếu ai được 9 hoặc 10 điểm thì sẽ được nhân đôi số tiền đặt cược. Quy ước mỗi lần người chơi đặt cược tối thiểu 50.000 đồng, tối đa do người cầm chương đồng ý nhận cược...

Lê Anh T, Vũ Văn K chơi được khoảng 5 phút thì Vũ Hải M, Lê Đức T và Đinh Văn Q chủ động vào đánh bạc cùng. Khoảng 14 giờ 35 phút thì Vũ Văn K đi ra ngoài một lúc, sau đó quay vào tiếp tục chơi cùng với Lê Anh T, M, Lê Đức T và Đinh Văn Q. Đến khoảng 15 giờ thì Hoàng Xuân Q đến khách sạn xin tham gia chơi cùng. Trước khi vào đánh bạc, Lê Anh T có 900.000 đồng, Hoàng Xuân Q có 17.500.000 đồng, Vũ Văn K có 2.050.000 đồng, Vũ Văn M có 3.000.000 đồng, Lê Đức T có 1.950.000 đồng và Đinh Văn Q có 1.050.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, các bị cáo Lê Anh T, M, K, Lê Đức T, Quỳnh và Hoàng Xuân Q đang đánh bạc dưới hình thức “ba cây” được thua bằng tiền thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên mặt sập (chiếu bạc) 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài và số tiền 13.300.000 đồng; thu trong người các bị cáo Hoàng Xuân Q số tiền 13.000.000 đồng, Vũ Văn K số tiền 150.000 đồng. K và Hoàng Xuân Q đều khai nhận nếu không bị bắt thì toàn bộ số tiền để trong người sử dụng vào đánh bạc. Ngoài ra còn thu trong người Lê Anh T số tiền 640.000 đồng và Lê Anh T khai và xác định đây là số tiền sử dụng vào việc gia đình không liên quan đến hành vi đánh bạc; thu trong người Vũ Hải M số tiền 19.600.000 đồng, M khai và xác định là số tiền của gia đình

dùng để trả nợ, không sử dụng và liên quan vào việc đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 26.450.000 đồng.

Từ hành vi của các bị cáo nêu trên, tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 19/5/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố Lê Đức T, Vũ Hải M, Vũ Văn K, Lê Anh T, Hoàng Xuân Q và Đinh Văn Q về tội “Đánh bạc”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt, sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Lê Đức T, Vũ Hải M, Vũ Văn K, Lê Anh T, Hoàng Xuân Q và Đinh Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Vũ Văn K, Lê Anh T, Vũ Hải M, Lê Đức T. Đối với bị cáo Lê Anh T áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt:

+ Bị cáo Vũ Văn K, bị cáo Lê Anh T, mỗi bị cáo từ 18 tháng - 24 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 06 ngày các bị cáo bị tạm giữ. Các bị cáo Lê Anh T, K không phải khấu trừ thu nhập.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo K, Lê Anh T, mỗi bị cáo từ 6 triệu – 7 triệu đồng.

+ Bị cáo Vũ Hải M, bị cáo Lê Đức T, mỗi bị cáo từ 15 tháng - 18 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 06 ngày các bị cáo bị tạm giữ. Các bị cáo M, Lê Đức T không phải khấu trừ thu nhập.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo M, Lê Đức T, mỗi bị cáo từ 5 triệu – 6 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Hoàng Xuân Q và Đinh Văn Q.

Xử phạt:

+ Bị cáo Hoàng Xuân Q từ 9 triệu đến 10 triệu đồng.

+ Bị cáo Đinh Văn Q từ 7 triệu đến 8 triệu đồng.

Ngoài ra đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị xử lý tang vật chứng trong vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Đức T, Vũ Hải M, Vũ Văn K, Lê Anh T, Hoàng Xuân Q và Đinh Văn Q đều nhận tội. Các bị cáo thừa nhận, khoảng 14 giờ ngày 12/02/2017 tại phòng khách tầng 1 của Khách sạn TĐ thuộc phố B, phường N, thành phố Ninh Bình gồm Lê Anh T, K, M, Lê Đức T và Đinh Văn Q cùng rủ nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức “ba cây” được thua bằng tiền. Đến khoảng 15 giờ thì Hoàng Xuân Q tham gia đánh bạc cùng. Đến 16 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Ninh Bình bắt quả tang. Thu giữ tang vật chứng gồm: 01 bộ bài tứ lơ khơ 36 quân và thu số tiền mà các bị cáo dùng vào đánh bạc là 26.450.000 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra; đồng thời còn phù hợp với lời khai người làm chứng, tang vật chứng thu được và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lê Đức T, Lê Anh T, K, M, Đinh Văn Q và Hoàng Xuân Q phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Như vậy, Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 19/5/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố đối với các bị cáo Lê Đức T, Lê Anh T, K, M, Quỳnh và Hoàng Xuân Q là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự công cộng; hành vi của các bị cáo là sát phạt nhau bằng tiền gây bất bình ảnh hưởng xấu trong nhân dân. Các bị cáo biết rõ hành vi “Đánh bạc” là tệ nạn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm, song vì ham chơi đua đòi nên bất chấp, coi thường pháp luật.

Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm M, tương xứng để có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở lại làm ăn lương thiện; đồng thời để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo đề áp dụng hình phạt như sau:

- Đối với các bị cáo Vũ Hải M, Lê Đức T, Vũ Văn K và Lê Anh T là những người tham gia “đánh bạc” ngay từ đầu và cũng nhận thức rất rõ việc “đánh bạc” dưới hình thức “ba cây” được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng xấu đến trật tự tại địa phương nhưng tích cực cùng đồng bọn thực hiện hành vi phạm tội. Tuy số tiền M, Lê Đức T, K và Lê Anh T sử dụng vào

việc “đánh bạc” không lớn trong tổng số tiền của vụ án là 26.450.000 đồng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cần nên cho các bị cáo M, Lê Đức T, K và Lê Anh T một mức án nghiêm M, phù hợp để có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo; đồng thời có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội ít nghiêm trọng và có nơi thường trú rõ ràng. Xét đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình và xét thấy không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, áp dụng cho các bị cáo với hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp, thỏa đáng.

- Đối với các bị cáo Đinh Văn Q và Hoàng Xuân Q đã chủ động tham gia “đánh bạc” bằng hình thức đánh “ba cây” sát phạt nhau được thua bằng tiền. Cả hai bị cáo đều nhận thức rõ hành vi “đánh bạc” là vi phạm pháp luật. Tuy Hoàng Xuân Q là người tham gia chơi bạc sau cùng nhưng đã sử dụng số tiền đánh bạc là 17.500.000 đồng trong tổng số tiền 26.450.000 đồng mà các bị cáo huy động, sử dụng vào đánh bạc.

Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo Hoàng Xuân Q và Đinh Văn Q có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải sau khi phạm tội; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng cho các bị cáo để xem xét khi lượng hình. Do vậy, cần áp dụng hình phạt chính bằng phạt tiền đối với cả hai bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Lê Đức T, Vũ Hải M, Vũ Văn K và Lê Anh T đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo, tuy nhiên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo Lê Đức T, M, K và Lê Anh T là phù hợp được quy định tại Điều 31 và khoản 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát Điều tra đã thu giữ số tiền 26.450.000 đồng là tiền các bị cáo thừa nhận đã dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Ngoài ra số tiền 640.000 đồng thu giữ của Lê Anh T không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Lê Anh T.

Đối với 01 bộ tú lơ khơ 36 quân bài là tang vật có liên quan trong vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với anh Chu Đức H là Chủ khách sạn TĐ đã biết rõ việc Lê Đức T, Vũ Hải M, Vũ Văn K, Lê Anh T, Đinh Văn Q và Hoàng Xuân Q đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “ba cây”. Tuy nhiên, anh H

không thu tiền của các bị cáo nên cơ quan Điều tra Công an thành phố Ninh Bình không xử lý đối với anh Chu Đức H là có căn cứ

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Lê Đức T** (Lê Văn B), **Vũ Hải M** (Vũ Đức M), **Vũ Văn K** (Vũ Đức K), **Lê Anh T**, **Hoàng Xuân Q** và **Đinh Văn Q** phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 31 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Lê Đức T, Vũ Hải M, Vũ Văn K, Lê Anh T.

Xử phạt:

- **Lê Đức T** (Lê Văn B) 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ 6 ngày tạm giữ từ ngày 12/02/2017 đến ngày 18/02/2017. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Lê Đức T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Lê Đức T. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Lê Đức T: **5.000.000 đồng** (Năm triệu đồng).

- **Vũ Hải M** (Vũ Đức M) 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ 6 ngày tạm giữ từ ngày 12/02/2017 đến ngày 18/02/2017. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Vũ Hải M cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Vũ Đức M. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Vũ Đức M: **5.000.000 đồng** (Năm triệu đồng).

- **Vũ Văn K** (Vũ Đức K) 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ 6 ngày tạm giữ từ ngày 12/02/2017 đến ngày 18/02/2017. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Vũ Văn K cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Ninh Bình,

tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Vũ Văn K. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Vũ Văn K: **5.000.000 đồng** (Năm triệu đồng).

- **Lê Anh T** 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ 6 ngày tạm giữ từ ngày 12/02/2017 đến ngày 18/02/2017. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Lê Anh T cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Lê Anh T. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Lê Anh T: **5.000.000 đồng** (Năm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự đối với các bị cáo Hoàng Xuân Q và Đinh Văn Q.

Xử phạt:

- Phạt tiền bị cáo Hoàng Xuân Q: **7.000.000 đồng** (Bảy triệu đồng).

- Phạt tiền bị cáo Đinh Văn Q: **7.000.000 đồng** (Bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cho đến khi thi hành xong số tiền trên, bị cáo Hoàng Xuân Q và bị cáo Đinh Văn Q còn phải chịu khoản lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự, đối với số tiền chưa thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án, tại thời điểm thi hành án.

*** Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 26.450.000,đ (Hai mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân.

- Trả lại cho bị cáo Lê Anh T số tiền 640.000,đ (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/7/2017 và Ủy nhiệm chi ngày 10/7/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

*** Án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí. Buộc các bị cáo Lê Đức T nộp 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng), Vũ Hải M nộp 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng), Vũ Văn K nộp 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng), Lê Anh T nộp 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng), Hoàng Xuân Q nộp 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) và Đinh Văn Q nộp 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06 tháng 7 năm 2017).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Viện KSND TP. Ninh Bình;
- Công an TP. Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. Ninh Bình;
- Thi hành án hình sự;
- Thông báo UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Ngọc Nghị